

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HS-ST

Ngày 18 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Ừm và ông Phạm Văn Tiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Quang Đô – Thư ký TAND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. A H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 11 tháng 6 năm 2003 tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn K, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Anh K, sinh năm 1982 và bà Y R, sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 06 tháng tù về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” (đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích).

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2024 đến nay. (Có mặt)

2. A Đ (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 18 tháng 4 năm 2006 tại tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông A Đ (đã chết) và bà Y W, sinh năm 1968; tiền sự: Không; tiền án: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/11/2024 đến nay. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho các bị cáo A H và A Đ:*

Ông Nguyễn Văn Đg -Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

- *Bị hại:*

1. Anh Lê Xuân L, sinh năm 1986

Trú tại: Số 420 Ph, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Thôn 04, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh A T, sinh năm 2006. Có mặt

2. Bà Y W, sinh năm 1968. Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn K, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

3. Ông Lục Văn Mẫn, sinh năm 1979

Trú tại: Đường L, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 02/10/2024 đến ngày 07/10/2024, các bị cáo A H và A Đ đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ ngày 02/10/2024, A H rủ A Đ đi tìm nhà người dân sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, thì A Đ đồng ý. Sau đó, A Đ điều khiển xe mô tô biển số 82A-139.91, kiểu dáng Honda Airblade, màu đỏ đen, chở A H đến địa bàn thôn 4, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Khi đi ngang qua nhà bà Nguyễn Thị B thấy cửa cổng mở, nhìn vào trong nhà thấy không có người, nên A H nói A Đ quay lại, dắt xe mô tô đi ngang qua nhà bà B. Sau đó, A Đ đứng ở ngoài cánh giới để A H đi vào lấy trộm tài sản. Tại phòng khách của nhà bà B, A H lấy trộm được 01 tượng gỗ hương đã được đục hình ông Thọ, cao khoảng 90cm, rộng khoảng 50cm, dày khoảng 20cm. Sau khi lấy trộm được tài sản, A Đ chở A H đi về theo hướng đường tránh thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum và cất giấu tượng gỗ vừa lấy trộm được vào bụi cây tại khu vực ven đường tránh thuộc thôn Đăk Krăk, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Khoảng 30 phút sau, A Đ và A H quay lại vị trí cất giấu tượng gỗ thì phát hiện tượng gỗ đã bị mất.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 67/KL-HĐ ngày 23/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum kết luận: Giá trị của 01 tượng gỗ hương đã được đục hình ông Thọ, cao khoảng 90cm,

rộng khoảng 50cm, dày khoảng 20cm tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 02/10/2024 là 4.150.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 18 giờ ngày 07/10/2024, A H rủ A Đ cùng đi trộm cắp tài sản. A H điều khiển xe mô tô biển số 82A-139.91 chở A Đ đi đến phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, khi nhìn thấy nhà anh Lê Xuân L (tại số 420 Ph, phường Tr, thành phố K, tỉnh Kon Tum) mở cửa, không có người trông coi nên A H dừng xe lại, bảo A Đ đứng ở ngoài cánh giới, để A H đi vào nhà anh L và lấy trộm được 01 tượng gỗ đục hình ông Dilac để ở kệ tivi phòng khách, rồi mang về nhà cất giấu. Ngày 09/10/2024, A H mang tượng ông Dilac đến bán cho ông Lục Văn M với giá 800.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp lĩnh vực Lâm nghiệp ngày 16/10/2024 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kon Tum, xác định: Mẫu gỗ cần giám định được xác định là Hương Cắm Pốt, tên khoa học là *Pterocarpus campodianus* thuộc họ Đậu (Fabaceae). Phân hạng gỗ: nhóm I (theo Quyết định số 2198-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ Lâm nghiệp).

Tại bản Kết luận định giá số: 63/KL-HĐ ngày 17/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum kết luận: Giá trị của 01 tượng gỗ hương, hình phạt Di lặc nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt là 4.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKSTPKT ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo A H, A Đ cùng về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo A H từ 12 đến 15 tháng tù về “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17, Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo A Đ từ 09 đến 12 tháng tù về “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 09 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 138/2024/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Buộc bị cáo A H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo A H và A Đ trình bày lời bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh như Viện kiểm sát đã đề nghị đối với bị cáo A H và A Đ. Tuy nhiên người bào chữa cho rằng các bị cáo A H và A Đ thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo có hoàn cảnh

gia đình khó khăn, ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, nên đề nghị HĐXX xem xét xét xử bị cáo A H 12 tháng tù, Xử phạt bị cáo A Đ 06 tháng tù để các bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi truy tố của các bị cáo:

Trên cơ sở lời khai của các bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định:

Chỉ vì mục đích muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, nên vào các ngày 02/10/2024 và ngày 07/10/2024, tại địa bàn thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, các bị cáo A H, A Đ đã lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu khi để tài sản trong nhà không có ai trông coi, nên đã lén lút vào nhà lấy trộm tài sản của 02 bị hại là bà Nguyễn Thị B và anh Lê Xuân L, với tổng giá trị tài sản là 8.350.000đ (*Tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*), trong đó trộm cắp tài sản của bà Nguyễn Thị B có trị giá là 4.150.000 đồng và của anh Lê Xuân L có trị giá là 4.200.000 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố các bị cáo A H, A Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an xã hội, tạo tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản và tác động xấu đến đời sống của nhân dân tại địa phương. Việc đưa các bị cáo ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu biện pháp chế tài của pháp luật hình sự là hoàn toàn cần thiết.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc trước, nhưng cùng thống nhất hành vi phạm tội. Trong cả hai vụ trộm cắp tài sản, bị

cáo A H đều là người khởi xướng, rủ rê bị cáo A Đ cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội và là người thực hành tích cực nhất khi trực tiếp vào nhà của 02 bị hại lấy trộm tượng gỗ; còn bị cáo A Đ tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức, khi đứng cảnh giới cho bị cáo A H lấy trộm tài sản. Do vậy, bị cáo A H phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo A Đ.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử thấy trong các ngày 02/10/2024 và ngày 07/10/2024, các bị cáo A H, A Đ đã 02 lần thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, mỗi lần trộm cắp đều đủ định lượng cấu thành tội trộm cắp tài sản, nên các bị cáo A H, A Đ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra sau khi phạm tội, bị cáo A Đ đã tác động gia đình (mẹ của bị cáo là bà Y W) bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Nguyễn Thị B. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo A Đ để các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

[5]. Xét về nhân thân các bị cáo:

Bị cáo A H có nhân thân xấu:

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 06 tháng tù về tội “*Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có*” (đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích).

Ngày 27/5/2024 có hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” đối với bị cáo A H. Trong thời gian tại ngoại chờ xét xử thì ngày vào các ngày 02/10/2024 và ngày 07/10/2024 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo A Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

[6]. Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử các bị cáo là thanh niên đến tuổi trưởng thành, nhưng lười lao động, không chịu tu chí làm ăn. Để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe

và phòng ngừa chung trước tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu đang ngày càng gia tăng, phức tạp như hiện nay.

Bị cáo A H bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2024/HS-ST ngày 30/10/2024, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt của hai bản án theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo A H, A Đ hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Xuân L đã nhận lại tài sản và bà Nguyễn Thị B đã được bà Y W (mẹ của bị cáo A Đ) bồi thường số tiền 2.000.000 đồng. Các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Y W không yêu cầu bị cáo A Đ phải hoàn trả lại số tiền số tiền 2.000.000 đồng mà bà Y W đã bồi thường thay cho bị cáo A Đ, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[8] Về các tình tiết khác:

Đối với ông Lục Văn M: Khi mua tượng gỗ của bị cáo A H vào ngày 09/10/2024, ông Mẫn không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Lục Văn M là đúng pháp luật. Ông M không yêu cầu bị cáo A H hoàn trả lại số tiền 800.000 đồng, nên không đề cập.

Đối với anh A T: Vào các ngày 02/10/2024 và ngày 07/10/2024, bị cáo A Đ mượn xe mô tô của anh A T đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng anh A T không biết việc bị cáo A Đ mượn xe của mình để thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum không xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh A T là đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum đã trả lại tài sản cho bị hại và chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với 01 tượng gỗ hương được đục hình ông Thọ, cao khoảng 90cm, rộng khoảng 50cm, dày khoảng 20cm; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã tiến hành truy tìm nhưng chưa tìm thấy.

Đối với 01 USB, nhãn hiệu Kingston 4GB, màu bạc. Đây là tài liệu, chứng cứ phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Bị cáo A H thuộc hộ cận nghèo, bị cáo A Đ là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các bị cáo A H, A Đ đều có đơn đề nghị miễn án phí, nên các bị cáo A H, A Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo A H (Tên gọi khác: Không) và bị cáo A Đ (Tên gọi khác: Không) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17, Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **A H** 14 (*Mười bốn*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt 09 (*Chín*) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 138/2024/HS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 23 (*Hai mươi ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/10/2024.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 17, Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **A Đ** từ 09 (*Chín*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 21/11/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án đối với 01 USB, nhãn hiệu Kingston 4GB, màu bạc.

4. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 21 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo A H, A Đ.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/3/2025), các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS Tp. Kon Tum;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA